

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~647~~ /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày ~~02~~ tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung và phân bổ kinh phí xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2016

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại công văn số 3498/BTC-HCSN ngày 16 tháng 3 năm 2016;

QUYẾT ĐỊNH:

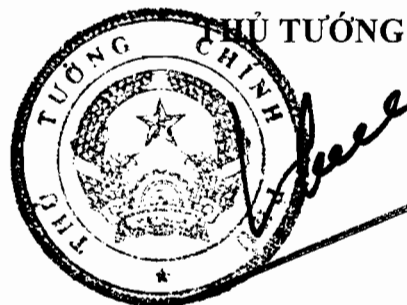
Điều 1. Bổ sung và phân bổ 30.078 triệu đồng (ba mươi tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu đồng) cho các Bộ, cơ quan từ nguồn chi quản lý hành chính của ngân sách Trung ương năm 2015 (phần kinh phí hỗ trợ xây dựng Luật, pháp lệnh) chuyển nguồn sang năm 2016 để hỗ trợ xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2016. Việc quản lý và sử dụng số kinh phí bổ sung thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

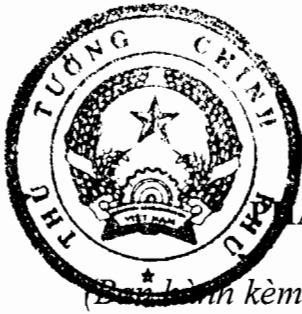
Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng và Thủ trưởng các cơ quan ở Trung ương (theo phụ lục đính kèm) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTg, các Phó Thủ tướng;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, PL, TKBT;
- Lưu: VT, KTTH (3). ~~4~~



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục

PHÂN BỐ KINH PHÍ HỖ TRỢ XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Bộ, Ban, Ngành được phân bổ Dự án Luật, pháp lệnh và nội dung phân bổ	Kinh phí
	Tổng kinh phí	30.078
I	KINH PHÍ CỦA CÁC CƠ QUAN SOẠN THẢO	10.650
1	Bộ Công an	1.623
	Luật biểu tình	585
	Luật công an xã	346
	Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ	346
	Luật Cảnh vệ	346
2	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	519
	Luật Quy hoạch	173
	Luật doanh nghiệp vừa và nhỏ	346
3	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	288
	Luật bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em	288
4	Bộ Nội vụ	576
	Luật về hội	288
	Luật tín ngưỡng, tôn giáo	288
5	Bộ Tài chính	646
	Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước (sửa đổi)	484
	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều các luật về thuế	162
6	Bộ Tư pháp	1.762
	Luật tiếp cận thông tin	288
	Luật đấu giá tài sản	288
	Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước (sửa đổi)	346
	Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi)	346
	Luật chứng thực	346
	Pháp lệnh đào tạo một số chức danh tư pháp	148
7	Bộ Y tế	832
	Luật về máu và tế bào gốc	346
	Luật dược (sửa đổi)	486
8	Bộ Ngoại giao	288
	Luật kí kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế (sửa đổi)	288

9	Bộ Quốc phòng	484
	Luật quốc phòng (sửa đổi)	484
10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	922
	Luật thủy lợi	346
	Pháp lệnh giống cây trồng (sửa đổi)	288
	Pháp lệnh giống vật nuôi (sửa đổi)	288
11	Bộ Giao Thông - Vận tải	346
	Luật đường sắt (sửa đổi)	346
12	Văn phòng Quốc hội	337
	Nghị quyết của QH về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017	337
13	Bộ Khoa học và Công nghệ	553
	Luật năng lượng nguyên tử (sửa đổi)	346
	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chuyển giao công nghệ	207
14	Bộ Công thương	494
	Luật quản lý ngoại thương	346
	Pháp lệnh quản lý thị trường	148
15	Bộ Thông tin và truyền thông	288
	Luật báo chí (sửa đổi)	288
16	Thanh tra Chính phủ	346
	Luật phòng chống tham nhũng (sửa đổi)	346
17	Bộ Văn hóa - Thể thao và du lịch	346
	Luật du lịch (sửa đổi)	346
II	Kinh phí cho việc thẩm tra, chỉnh lý và hoàn thiện các dự án	9.958
	Phục vụ các cơ quan của Quốc hội chỉnh lý, hoàn thiện các dự án luật, pháp lệnh trước khi thông qua	
III	Kinh phí dành cho các cơ quan tham gia vào quá trình xây dựng luật, pháp lệnh	
1	Văn phòng Quốc hội	1.900
2	Văn phòng Chính phủ	1.900
3	Bộ Tư pháp	1.900
4	Văn phòng Trung ương Đảng (trong đó đã bao gồm kinh phí hỗ trợ đối với Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách Tư pháp 100 triệu đồng; Ban Nội chính Trung ương 800 triệu đồng)	1.330
5	Văn phòng Chủ tịch nước	830
6	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	580
7	Hội Luật gia Việt Nam	580
8	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam	450